

Số: 1356/BC-UBND

Đoàn Kết, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân phường tại phiên họp thẩm tra ngày 23/4/2026

Căn cứ vào các Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND phường Đoàn Kết ngày 23/4/2026, Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung như sau:

Ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân phường
I. Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025	
<p>1. Tại Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND phường về chuyển trả ngân sách tỉnh nguồn kinh phí hết nhiệm vụ chi năm 2025, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy số chuyển trả 1.620.992.264 đồng (Trong đó: số thu bổ sung cân đối 438.669.179 đồng và thu bổ sung có mục tiêu: 1.182.323.085 đồng) đã làm thay đổi bản chất số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên nhưng chưa được phản ánh đầy đủ trong báo cáo quyết toán. Đề nghị UBND phường rà soát, điều chỉnh giảm tương ứng số thu bổ sung và chi chuyển trả ngân sách cấp trên, bảo đảm số liệu quyết toán phản ánh đúng thực tế, tránh trùng lặp và sai lệch giữa các chỉ tiêu thu - chi.</p>	<p>UBND phường đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát lại số liệu và điều chỉnh số liệu tại báo cáo 1337/BC-UBND như sau:</p> <p>A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH</p> <p>II. Quyết toán thu ngân sách địa phương: 383.551.159.326 đồng</p> <p>2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 370.366.078.736 đồng</p> <p>B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</p> <p>* Tổng quyết toán chi ngân sách: 383.551.159.326 đồng.</p> <p>C. CHUYỂN TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH NGUỒN KINH PHÍ HẾT NHIỆM VỤ CHI: 898.860.500 đồng</p>
<p>2. Đề nghị UBND phường nghiêm túc rà soát, đối chiếu theo từng nội dung, từng đơn vị; kịp thời điều chỉnh số liệu, bảo đảm tính chính xác, thống nhất và tuân thủ đúng nghị quyết của HĐND.</p>	<p>UBND phường xin tiếp thu, điều chỉnh lại các biểu kèm theo báo cáo số 1337/BBC-UBND (có biểu sau điều chỉnh kèm theo)</p>
<p>3. Đề nghị UBND phường bổ sung, hoàn thiện nội dung thuyết minh, đánh giá cụ thể kết quả, hiệu quả chi ngân sách, làm cơ sở phục vụ công tác thẩm tra, giám sát của HĐND phường.</p>	<p>UBND phường nhất trí tiếp thu và bổ sung.</p>

II. Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương	
<p>1. Ban đề nghị bổ sung thêm căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 11/11/2025 Nghị quyết về phân bổ chi tiết, điều chỉnh bổ sung dự toán năm 2025 tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 và các nghị quyết điều chỉnh, bổ sung trong năm 2025</p>	<p>- UBND phường nhất trí tiếp thu, bổ sung</p>
<p>2. Chi chuyển trả ngân sách tỉnh: 2.519.852.764 đồng. Theo Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 21/4/2026, có 1.620.992.264 đồng (thu bổ sung cân đối 438.669.179 đồng; thu bổ sung có mục tiêu 1.182.323.085 đồng) là kinh phí nhận từ ngân sách cấp trên nhưng không còn nhiệm vụ chi và phải hoàn trả. Tuy nhiên, khoản này chưa được phản ánh đầy đủ trong quyết toán, làm sai lệch số thu bổ sung. Đề nghị UBND phường làm rõ đồng thời rà soát, điều chỉnh giảm tương ứng thu bổ sung và chi chuyển trả, bảo đảm số liệu chính xác, thống nhất.</p>	<p>- UBND phường làm rõ như sau: Tại tờ trình dự thảo nghị quyết số 1338/TTR-UBND ngày 23/4/2026 UBND phường đối chiếu với KBNN trước thời điểm chuyển trả ngân sách cấp trên. Đến ngày 21/4/2026 Quyết định số 331/QĐ-UBND và kho bạc hạch toán giảm thu bổ sung từ ngân sách cấp trên đồng thời giảm thu, chi ngân sách địa phương năm 2025. UBND phường điều chỉnh trong dự thảo nghị quyết lần 2.</p>
<p>3. Đối với Điều 1 của dự thảo nghị quyết đề nghị UBND phường thực hiện viết gọn theo 02 mục:</p> <p>Điều 1: Phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 như sau:</p> <p>I. Quyết toán thu ngân sách địa phương</p> <p>II. Quyết toán chi ngân sách địa phương</p>	<p>UBND phường nhất trí tiếp thu, điều chỉnh.</p>
<p>Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND phường tiếp tục chỉ đạo rà soát, cập nhật và hoàn thiện số liệu giữa nội dung báo cáo và các biểu quyết toán; kiểm tra chặt chẽ phương pháp tổng hợp số liệu, bảo đảm không trùng lặp giữa các khoản chi và thống nhất tuyệt đối giữa các biểu mẫu, báo cáo thuyết minh và Tờ trình.</p> <p>Qua thẩm tra, còn phát hiện sai lệch số liệu, như tại Biểu số 02, nội dung thu phí và lệ phí ghi 1.118.414.932 đồng, trong khi số liệu đối chiếu thực tế là 1.118.423.993 đồng, chênh lệch 9.061 đồng. Đề nghị UBND phường kiểm tra, xác định nguyên nhân và điều chỉnh bảo đảm tính chính xác của số liệu.</p>	<p>UBND phường nhất trí tiếp thu, điều chỉnh.</p>

Ban đề nghị UBND phường tăng cường kiểm soát, thực hiện đối chiếu với Kho bạc Nhà nước, bảo đảm số liệu chính xác, minh bạch và đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn, chủ động rà soát, khai thác các nguồn thu, hạn chế thất thu, nâng cao tỷ lệ thu ngân sách phường được hưởng. Nâng cao chất lượng công tác lập, phân bổ và điều hành dự toán chi ngân sách; bảo đảm chi đúng dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nhiệm vụ chi. Chủ động phối hợp với Kho bạc Nhà nước thực hiện rà soát, đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2025; bảo đảm số liệu quyết toán chính xác, thống nhất, đầy đủ theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách; thực hiện công khai, minh bạch ngân sách theo quy định của pháp luật.

UBND phường xin tiếp thu.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân phường, UBND phường báo cáo kỳ họp./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Đại Thắng

BIỂU CHI TIẾT
QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch tính giao đầu năm	NQ HDND phường giao đầu năm	Quyết toán	So sánh (%)	
					UTH/ KH tính giao	UTH/ NQ HDND
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	293.382.000.000	293.382.000.000	383.551.159.326	131%	131%
*	Thu NSNN trên địa bàn	915.000.000	915.000.000	40.515.611.954	4428%	4428%
	Ngân sách trung ương hưởng			939.294.433		
	Ngân sách tỉnh hưởng			38.118.128.668		
	Ngân sách phường hưởng			1.458.188.853		
A	THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	730.000.000	730.000.000	1.458.188.853	200%	200%
1	Lệ phí trước bạ	325.000.000	325.000.000	7.513.158.372	2312%	2312%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	97.000.000	97.000.000	7.136.536.356	7357%	7357%
-	Ngân sách phường hưởng	228.000.000	228.000.000	376.622.016	165%	165%
2	Thu phí, lệ phí	339.000.000	339.000.000	1.139.857.600	336%	336%
-	Ngân sách trung ương hưởng			519.845.773		
-	Ngân sách tỉnh hưởng	81.000.000	81.000.000	369.572.921	456%	456%
-	Ngân sách phường hưởng	258.000.000	258.000.000	250.438.906	97%	97%
3	Thu tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22.000.000	22.000.000	48.113.960	219%	219%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	7.000.000	7.000.000	16.443.826	235%	235%
-	Ngân sách phường hưởng	15.000.000	15.000.000	31.670.134	211%	211%
4	Thu khác ngân sách	229.000.000	229.000.000	31.814.482.022	13893%	13893%
-	Ngân sách trung ương hưởng			419.448.660		
-	Ngân sách tỉnh hưởng			30.595.575.565		
-	Ngân sách phường hưởng	229.000.000	229.000.000	799.457.797	349%	349%
B	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	292.652.000.000	292.652.000.000	370.366.078.736	127%	127%
1	Thu bổ sung cân đối	255.695.000.000	255.695.000.000	255.256.330.821	100%	100%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	32.118.000.000	32.118.000.000	97.126.430.384	302%	302%
3	Thu bổ sung thực hiện các CTMTQG	4.839.000.000	4.839.000.000	17.983.317.531		
C	THU CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH			11.726.891.737		



BIỂU CHI TIẾT

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết)

ĐVT: đồng

ST T	Nội dung	Kế hoạch tính giao đầu năm	Nghị quyết HĐND phường giao đầu năm	Quyết toán	So sánh (%)	
					QT/ KH TP giao	QT/ NQ HĐND phường giao
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	293.382.000.000	293.382.000.000	383.551.159.326	131%	131%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	288.543.000.000	288.543.000.000	335.663.933.657	116%	116%
I	Chi thường xuyên	285.852.000.000	285.852.000.000	331.444.215.657	116%	116%
1	Sự nghiệp kinh tế	32.234.000.000	32.234.000.000	31.123.487.739	97%	97%
2	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (theo Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	1.679.000.000	1.679.000.000	1.679.000.000	100%	100%
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	159.916.312.000	159.916.312.000	158.611.277.549	99%	99%
4	Sự nghiệp văn hoá - thông tin	3.407.000.000	3.407.000.000	3.244.882.400	95%	95%
5	Sự nghiệp truyền thanh - truyền hình	2.871.000.000	2.871.000.000	2.668.503.563	93%	93%
6	Sự nghiệp thể dục thể thao	913.000.000	913.000.000	394.022.003	43%	43%
7	Bảo đảm xã hội	6.713.679.000	6.713.679.000	26.737.343.780	398%	398%
8	Quản lý hành chính	70.471.769.000	70.471.769.000	100.623.025.478	143%	143%
9	Chi an ninh - quốc phòng	6.230.240.000	6.230.240.000	5.720.265.051	92%	92%
-	An ninh	2.170.600.000	2.170.600.000	2.189.864.070	101%	101%
-	Quốc phòng	4.059.640.000	4.059.640.000	3.530.400.981	87%	87%
10	Chi khác ngân sách	565.000.000	565.000.000	480.814.000	85%	85%
11	Các nhiệm vụ phát sinh	851.000.000	851.000.000	161.594.094	19%	19%
II	Dự phòng ngân sách	2.691.000.000	2.691.000.000	4.219.718.000	157%	157%
B	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	4.839.000.000	4.839.000.000	15.344.935.150	317%	317%
	Chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia	4.839.000.000	4.839.000.000	15.344.935.150	317%	317%
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	0	0	4.477.851.367		
-	Vốn đầu tư	0	0	0		
-	Vốn sự nghiệp	0	0	4.477.851.367		
2	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	3.029.000.000	3.029.000.000	3.080.626.040	102%	102%
-	Vốn đầu tư	2.454.000.000	2.454.000.000	2.411.023.400	98%	98%
-	Vốn sự nghiệp	575.000.000	575.000.000	669.602.640	116%	116%

ST T	Nội dung	Kế hoạch tính giao đầu năm	Nghị quyết HĐND phường giao đầu năm	Quyết toán	So sánh (%)	
					QT/ KH TP giao	QT/ NQ HĐND phường giao
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
3	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi	1.810.000.000	1.810.000.000	7.786.457.743	430%	430%
-	Vốn đầu tư	1.810.000.000	1.810.000.000	1.916.023.500	106%	106%
-	Vốn sự nghiệp	0	0	5.870.434.243		
C	CHI HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN NGUỒN KINH PHÍ HẾT NHIỆM VỤ CHI			898.860.500		
I	Chuyển trả từ nguồn chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang			898.860.500		
D	CHI CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH			31.643.430.019		
I	Chi chuyển nguồn tại đơn vị sử dụng ngân sách			15.729.736.629		
II	Chi chuyển nguồn tại ngân sách phường			15.873.693.390		
III	Chi chuyển nguồn chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn đầu tư)			40.000.000		
	Dự án I: Giải quyết tình trạng đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Nội dung I: Hồ trợ đất ở)			40.000.000		